Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	**Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu**		
	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu: - Nêu rõ chủng loại, xuất xứ, mã hiệu hàng hóa theo cataloge, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật và đạt yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V- E-HSMT. (Có Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của của E-HSMT).	- Đề xuất đầy đủ thông số của các hàng hóa theo yêu cầu tại khoản 3. Chỉ dẫn kỹ thuật về vật tư thiết bị sử dụng cho gói thầu thuộc Mục III chương V của E-HSMT - Tất cả các yêu cầu cơ bản được đánh giá là "Đạt" và các thông số khác được đánh giá là "Đạt" hoặc "Chấp nhận được".	- Đề xuất không đầy đủ, không đáp ứng, có sai lệch không chấp được so với các yêu cầu tại khoản 3.Chỉ dẫn kỹ thuật về vật tư thiết bị sử dụng cho gói thầu thuộc mục III chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT
		Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu quy định tại điểm a, b, c, d đối với hàng hóa chào thầu (theo yêu cầu tại Bảng số 01 thuộc khoản 3. Chỉ dẫn kỹ thuật về vật tư thiết bị sử dụng cho gói thầu thuộc Mục III chương	
2	**Tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu, bao gồm:**		Không có một trong các tài liệu theo yêu cầu tại điểm a, b, c, d hoặc có nhưng không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		V của E-HSMT)	
a	Giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương	- Phải có trước khi ký hợp đồng (nếu nhà thầu trúng thầu). Nhà thầu chỉ được trao hợp đồng sau khi đã đệ trình cho Chủ đầu tư giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc hoặc tài liệu có giá trị tương đương	Không có và không cam kết cấp trước khi ký hợp đồng nếu trúng thầu.
b	Giấy xác nhận của khách hàng về việc sử dụng thành công hàng hóa	- Có ít nhất 01 thư xác nhận của khách hàng về việc sử dụng thành công hàng hóa, chứng minh hàng hóa chào thầu đã được vận hành thành công 2 năm trên lưới điện Việt Nam	Không có thư xác nhận của khách hàng về việc sử dụng thành công hàng hóa, chứng minh hàng hóa chào thầu đã được vận hành thành công 2 năm trên lưới điện Việt Nam
c	- Biên bản thí nghiệm mẫu (type test) được thực hiện bởi phòng thí nghiệm độc lập đủ thẩm quyền thực hiện theo các TCVN, IEC hoặc tương đương. Các hạng mục liên quan đến thử nghiệm chịu đựng dòng ngắn mạch, lực điện động phải được thực hiện	Phải có đối với từng hàng hóa chào thầu theo yêu cầu	Không có biên bản thí nghiệm điển hình của hàng hóa chào thầu theo yêu cầu tương ứng tại cột "Đạt"
	và chứng nhận bởi phòng thử nghiệm độc lập trực thuộc các thành viên của Hiệp hội liên kết thí nghiệm ngắn mạch STL		

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
d	Chứng chỉ ISO 900X hoặc tài liệu tương đương của nhà sản xuất.	- Cung cấp đầy đủ chứng chỉ ISO 900X hoặc tài liệu tương đương của nhà sản xuất phù hợp với hàng hóa chào thầu	Không có chứng chỉ ISO 900X hoặc tương đương còn hiệu lực, phù hợp với hàng hóa chào thầu, kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ
3	Tiến độ		
	Thời gian thực hiện gói thầu và biểu tiến độ thi công.	- Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết. - Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	- Đề xuất về thời gian thực hiện gói thầu vượt quá 120 ngày. - Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.
4	**Bảo hành:** - Thời gian bảo hành 18 tháng kể từ ngày hàng hóa được đưa vào sử dụng (tính theo biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng của dự án). - Nếu hàng hoá phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính gia hạn lại kể từ ngày Bên mua chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó;	Có bản cam kết chấp thuận theo yêu cầu	Không có bản cam kết chấp thuận theo yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	- Trường hợp quá thời gian bảo hành quy định nêu trên, Bên bán cam kết phối hợp với Bên mua tiến hành kiểm tra, khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế các hư hỏng của hàng hóa.		
5	Uy tín của nhà thầu		
5.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu.	- Có cam kết không vi phạm trong việc tham dự thầu theo quy định tại Khoản 1 - Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu có vi phạm về uy tín trong việc tham dự thầu thì **phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo quy định tại** Khoản 2 - Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	- Không có cam kết hoặc Có vi phạm nội dung này.
5.2	Uy tín của nhà thầu thông qua Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Kể từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu)	- Có cam kết không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. - Không có hợp đồng bị đánh giá "Không đạt" hoặc không có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá "Cảnh báo" trong danh sách đánh giá chất lượng nhà thầu được đăng tải trên trang https://dauthau.evn.com.vn.	- Không có cam kết hoặc Có vi phạm nội dung này. - Có hợp đồng bị đánh giá "Không đạt" hoặc có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá "Cảnh báo" trong danh sách đánh giá chất lượng nhà thầu được đăng tải trên trang https://dauthau.evn.com.vn.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
6	Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	Nhà thầu có cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn vận hành thiết bị, hỗ trợ kỹ thuật, thời gian giao hàng và các dịch vụ sau bán hàng.	Nhà thầu không có cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn vận hành thiết bị, hỗ trợ kỹ thuật, thời gian giao hàng và các dịch vụ sau bán hàng.
7	**Giải pháp, biện pháp thực hiện chi tiết các hạng mục:** + Lắp đặt thiết bị: Tủ RMU. + Kéo rải cáp ngầm, làm đầu cáp, thi công hào cáp. + Thí nghiệm vật tư, thiết bị điện (trường hợp nhà thầu đi thuê phải kê khai tại Mẫu số 09A. Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ) + Thí nghiệm hiệu chỉnh Scada (trường hợp nhà thầu đi thuê phải kê khai tại Mẫu số 09A. Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ)	- Có nêu đầy đủ biện pháp thực hiện các hạng mục công việc của gói thầu, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. - Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công (nếu có).	- Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu một trong các hạng mục theo yêu cầu.
		Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm:	- Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ theo yêu cầu, không hợp lý, không khả thi.
8	**Biện pháp bảo đảm chất lượng**	- Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. - Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công:	

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	**Không đạt**
		quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công. - Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra. - Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. - Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.	
9	**An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường**		
9.1	An toàn lao động	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ theo yêu cầu, không hợp lý, không khả thi.
9.2	Phòng cháy, chữa cháy	- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ theo yêu cầu, không hợp lý, không khả thi.
9.3	Vệ sinh môi trường	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ theo yêu cầu, không hợp lý, không khả thi.
	Đánh giá	**Tất cả các nội dung chi tiết được đánh giá là Đạt/Chấp nhận được**	**Không đạt ít nhất 1 trong các nội dung trên.**